

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

(Trích xuất trên Công Dịch vụ công quốc gia ngày 23/4/2026)

STT	Tỉnh/Thành phố	Công khai, minh bạch	Tiến độ giải quyết	Dịch vụ trực tuyến	Mức độ hài lòng	Số hóa hồ sơ	Tổng điểm
1	UBND tỉnh Vĩnh Long	18	19,79	20	18	21,2	96,99
2	UBND tỉnh Tây Ninh	18	19,79	20	18	21,13	96,92
3	UBND Thành phố Hải Phòng	18	19,72	20	18	21	96,72
4	UBND Thành phố Hà Nội	18	19,3	20	17,98	21,36	96,64
5	UBND tỉnh Thái Nguyên	18	19,83	20	17,92	20,81	96,56
6	UBND tỉnh Điện Biên	18	19,84	20	18	20,6	96,44
7	UBND tỉnh Bắc Ninh	18	19,64	20	18	20,79	96,43
8	UBND tỉnh Nghệ An	18	19,3	20	17,99	20,85	96,14
9	UBND tỉnh Quảng Ninh	18	19,29	20	18	20,81	96,1
10	UBND tỉnh Hưng Yên	18	19,72	20	17,99	20,36	96,07
26	UBND tỉnh Đắk Lắk	18	18,11	20	17,98	20,76	94,85